

BÁO CÁO

Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2021

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09 tháng 09 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 379/KH-SXD ngày 03/2/2021 của Giám đốc Sở Xây dựng Công bố, công khai thông tin thuộc ngành Xây dựng năm 2021.

I. XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ TẠO CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐẦY ĐỦ, TOÀN DIỆN CHO VIỆC TRIỂN KHAI, XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

Việc tham mưu, xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn, quy định liên quan đến việc ứng dụng CNTT, thực hiện xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, lĩnh vực quản lý tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. KẾT QUẢ, TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG CNTT, XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

1. Hạ tầng kỹ thuật:

Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị bao gồm: tỉ lệ máy tính/CBCC, hệ thống mạng nội bộ, mạng diện rộng đạt 100%.

Hiện trạng trang thiết bị đảm bảo an toàn thông tin: tỉ lệ máy tính trang bị phần mềm diệt virus, hệ thống tường lửa (firewall cứng, firewall mềm): mềm pfsense.

2. Các ứng dụng, dịch vụ:

2.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:

a) Phần mềm quản lý văn bản

Tình hình sử dụng phần mềm QLVB tại cơ quan, đơn vị, địa phương, toàn thể cán bộ công chức Sở Xây dựng tham gia xử lý công việc trên phần mềm. Cụ thể trong năm tiếp nhận, xử lý văn bản đến: 12.481 VB (100%) , tổng số văn bản đi trên phần mềm: 5351/5470 (đạt tỉ lệ 97,82%)

b) Hệ thống thư điện tử

Tỉ lệ CBCC-VC được cấp thư điện tử, tỉ lệ thường xuyên sử dụng đạt 100%.

Tỉ lệ lãnh đạo được cấp và thường xuyên sử dụng đạt 100%.

c) Cổng thông tin điện tử

Tình hình Cổng TTĐT cung cấp, công khai thông tin đầy đủ theo từng nội dung quy định tại chương 2, Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ hoặc văn bản thay thế.

d) Phần mềm chuyên ngành, quản lý hoạt động nội bộ, các hệ thống phần mềm khác

2.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

a) Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử:

Tình hình khai thác, sử dụng Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh tại cơ quan, đơn vị, địa phương 100% cán bộ công chức tham gia khai thác sử dụng.

Kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC, dịch vụ công trực tuyến: 1189HS/1194 HS

- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn: 99,58%

- Tỷ lệ DVC mức độ 3, mức độ 4 phát sinh hồ sơ trực tuyến 15/29 TT

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến (trực tuyến+BCCI) mức độ 3, mức độ 4: 40,34%

Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 523 hs. Trong đó:

+ Tiếp nhận trực tuyến: 108 hs;

+ Tiếp nhận qua dịch vụ BCCI: 103 hs;

+ Tiếp nhận trực tiếp: 312 hs.

b) Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích:

Tổng số TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI: 125 hs;

Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận qua dịch vụ BCCI: 19,69 % (có 103/523hs);

Tỷ lệ hồ sơ trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI: 4,2% (có 22 hs).

3. Nguồn nhân lực:

Tình hình nguồn nhân lực chuyên trách hoặc phụ trách CNTT tại cơ quan, đơn vị, địa phương (số lượng, trình độ chuyên môn): **hiện tại có 01 cán bộ phụ trách CNTT, có trình độ cử nhân.**

Tình hình tham bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn về ứng dụng CNTT, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách hoặc phụ trách CNTT tại cơ quan, đơn vị; tình hình tham gia hoặc tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan => **chỉ tham gia bồi dưỡng, đào tạo do Sở Thông tin và truyền thông tổ chức.**

4. Đảm bảo an toàn thông tin mạng:

Tình hình đảm bảo an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị, địa phương như số lần bị nhiễm mã độc, hướng khắc phục. Hiện tại Sở sử dụng hệ thống mạng LAN và có hệ thống tường lửa mềm bảo vệ (pfsense).

Tình hình theo dõi, rà soát và khắc phục lỗ hổng, cảnh báo bảo mật theo các văn bản hướng dẫn của Sở TTTT. Hiện tại Sở chưa xây dựng hệ thống theo dõi, rà soát để khắc phục lỗ hổng, cảnh báo bảo mật.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19:

Tình hình triển khai các giải pháp, ứng dụng nền tảng công nghệ trong công tác phòng chống dịch bệnh covid-19 tại cơ quan, đơn vị và trên địa bàn tỉnh:

- Toàn bộ công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị, triển khai cài đặt, sử dụng ứng dụng “Sổ sức khỏe điện tử”, cập nhật dữ liệu đầy đủ, trung thực; tiến hành đăng ký tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; chủ động phản hồi thông tin về phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 và tình trạng sức khỏe thông qua ứng dụng.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân sử dụng ứng dụng “Sổ sức khỏe điện tử” và khai báo trên Cổng thông tin điện tử để quản lý hoạt động tiêm chủng cá nhân; có các thông điệp, khuyến cáo đến người dân về tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 an toàn; tuyên truyền về liệu trình tiêm, các khuyến cáo về đối tượng tiêm, hiệu quả phòng dịch, bệnh COVID-19 của các loại vắc xin sử dụng trong Chiến dịch tiêm chủng và theo dõi phản ứng sau tiêm chủng của từng loại vắc xin.

- Sử dụng các ứng dụng di động phục vụ việc khai báo y tế điện tử: Ứng dụng cảnh báo nếu bạn đã tiếp xúc gần (Bluezone), Hệ thống quản lý khai báo y tế (Vietnam Health Declaration - VHD), NCOVI.

- Tổ chức triển khai: áp dụng việc đăng ký, quét mã QRcode tại địa chỉ <https://qr.tokhaiyte.vn> và ứng dụng di động Bluezone để bảo đảm kiểm soát người ra vào địa điểm, phục vụ truy vết nhanh, khoanh vùng hẹp, ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh.

6. Xây dựng, phát triển và hoàn thiện Chính quyền điện tử tỉnh An Giang:

Thực hiện Quyết định số 104/QĐ-UBND-TH ngày 19/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của tỉnh An Giang. Trong đó, tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử đạt 20%.

Trên cơ sở văn bản hướng dẫn cách xác định và tự đánh giá chỉ tiêu CQNN các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử (Công văn số 1525/STTTT-CNTT-BCVT ngày 27/12/2021) các cơ quan, đơn vị, địa phương tự đánh giá kết quả thực hiện và xác định tỉ lệ hoàn thiện Chính quyền điện tử tại cơ quan trong năm 2021, dự kiến tỉ lệ hoàn thành trong năm 2022.

Theo đó, trong năm 2022 Sở sẽ tổ chức triển khai thực hiện 11 chỉ tiêu, nhiệm vụ theo hướng dẫn cách xác định và tự đánh giá chỉ tiêu CQNN các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 17/NQ-CP và phấn đấu đạt mục tiêu thực hiện hoàn thành Chính quyền điện tử.

7. Kinh phí cho hoạt động ứng dụng CNTT: (20,35 triệu đồng, chi xây dựng tường lửa để đảm bảo an toàn an ninh thông tin).

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỜI GIAN TỚI

IV. ĐÁNH GIÁ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước từ Trung ương đến địa phương, đã được triển khai quán triệt, cán bộ công chức có bước nhận thức cơ bản về sự cần thiết của việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính nhà nước.

- Sở Thông tin và Truyền thông đã tiến hành mở các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin và hướng dẫn sử dụng phần mềm ứng dụng cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức giúp cho đội ngũ cán bộ, công chức thành thạo trong việc đưa công nghệ thông tin vào công việc của mình được thuận lợi hơn.

- Cần phải xác định một trong những yếu tố quan trọng góp phần mang lại hiệu quả là ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính nhà

nước, nên có sự tập trung quan tâm chỉ đạo thường xuyên của lãnh đạo các phòng ban cấp huyện thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện dự án.

2. Khó khăn:

- Vẫn còn một bộ phận cán bộ công chức chưa chủ động học tập và trau dồi nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác của mình; vẫn còn một số đơn vị chưa chủ động trong việc khai thác, sử dụng các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đã đầu tư.

- Nguồn nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin chủ yếu là kiêm nhiệm nên ảnh hưởng rất lớn đến công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện quản lý nhà nước tại địa phương; chưa có cơ chế, chính sách thu hút người giỏi về công nghệ thông tin vào làm việc trong cơ quan nhà nước nên công tác tham mưu, đề xuất giải pháp ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin còn nhiều hạn chế.

- Chưa khai thác, phát huy được tối đa tính năng, lợi ích của các phương tiện công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin hiện có để nâng cao hiệu quả trong công việc cũng như trong quản lý điều hành.

- Hiện tại 02 phần mềm do VNPT cung cấp (i-Office, i-Gate) chưa liên thông nên việc chia sẻ dữ liệu gặp khó khăn, nhất là việc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, do trong trả kết quả giải quyết TTHC có gọi các đơn vị liên quan biết theo dõi, mà phần mềm i-Gate chỉ trả kết quả duy nhất cho người nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Cần tăng tốc độ xử lý cho hệ thống máy chủ (i-Office, i-Gate) và cả tốc độ đường truyền đến các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố;

- Nghiên cứu trong công tác phân quyền người dùng trên hệ thống sao cho đơn giản hơn (i-Office, i-Gate), hiện tại còn khá phức tạp;

- Cần thiết kế bổ sung để đảm bảo liên thông giữa 02 hệ thống phần mềm trong trao đổi văn bản (i-Office, i-Gate), tạo thuận lợi cho người sử dụng.

Trên đây là tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2021. Xin chuyển kết quả đạt được về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Sở TTTT;
- Lưu: VT, Bảng (1).

Nguyễn Thị Minh Thúy